

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2022/DS-ST
Ngày: 31-10-2022
“V/v tranh chấp dân sự hợp
đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Hăng;
2. Bà Dương Thị Thúy Duy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2022/TLST-DS ngày 10/6/2022 về việc tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 722/2022/QĐXX - DSST ngày 29 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lê Văn K**, sinh năm 1964 – Nơi cư trú: Tổ 3, ấp ĐK, xã QT, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1975 và ông **Huỳnh Văn Đ**, sinh năm 1969 – Nơi cư trú: Tổ 4, ấp AK, xã K, huyện An Phú, tỉnh An Giang.
(Ông K có mặt, bà Thủy, ông Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án, ông K trình bày:

Vào năm 2020 ông có bán vật tư nông nghiệp cho ông Đ, bà T nhiều lần để phục vụ làm rẫy. Quá trình mua bán hai bên đều có ghi sổ sách theo dõi việc mua hàng, thanh toán sau khi thu hoạch vụ mùa. Tính đến hiện tại, ông Đ, bà T còn nợ

lại 23.610.000 đồng và chưa thanh toán mặc dù đã nhắc nhở nhiều lần. Nay yêu cầu ông Đ, bà T cùng trả khoản nợ trên, không tính lãi.

Bị đơn là ông Đ không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của ông K, tuy nhiên tại biên bản hoà giải ngày 20/9/2022 ông thừa nhận vợ chồng mình có mua vật tư nông nghiệp của ông K và hiện còn thiếu lại khoản tiền trên, xin trả dần do vụ mùa thất bát.

Tòa án đã thực hiện thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các đương sự thỏa thuận cách giải quyết vụ án nhưng do bà T vắng mặt, vì vậy không thể tiến hành hòa giải được. Tại phiên hoà giải ngày 20/9/2022 ông Đ thừa nhận việc có mua hàng của ông K và còn nợ khoản tiền mà ông K trình bày.

Tại phiên tòa, ông K trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không cung cấp thêm chứng cứ mới.

Ông Đ, bà Thuỷ vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau K nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về thời hiệu - thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông K khởi kiện, yêu cầu ông Đ và bà T có nghĩa vụ liên đới trả khoản tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu, bị đơn có nơi cư trú tại huyện An Phú. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản, còn trong thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Về việc vắng mặt của đương sự: Ông Đ, bà T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông, bà.

[4] *Xét về nội dung vụ án:* Hợp đồng mua bán tài sản giữa ông K với ông Đ, bà T mặc dù không lập thành văn bản, tuy nhiên được ông Đ thừa nhận và xác lập trên nguyên tắc tự nguyện, phù hợp pháp luật. Mặc dù không ghi nhận được ý kiến bà T về việc có cùng ông Đ mua vật tư nông nghiệp của ông K nhưng được ông Đ xác nhận là vợ chồng ông có mua vật tư nông nghiệp, còn nợ tiền chưa thanh toán. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, trường hợp này ông K không phải chứng minh nghĩa vụ liên đới của bà T trong việc thanh toán khoản nợ cùng ông Đ.

Do vậy, có căn cứ xác định ông Đ, bà T có mua vật tư nông nghiệp của ông Đ và vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo Điều 440 Bộ luật dân sự, do vậy buộc ông Đ, bà T có nghĩa vụ trả cho ông K số tiền vốn là 23.610.000 đồng là có căn cứ.

[5] *Về nghĩa vụ trả lãi*: Do ông K không yêu cầu, vì vậy không xem xét giải quyết và không đề cập trong phần quyết định.

[6] *Về phương thức thanh toán*: Sẽ được xem xét ở giai đoạn Thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] *Về án phí*: Ông Đ, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông K không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 202, 228, 244, 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn K.

Buộc ông Huỳnh Văn Đ và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho ông K số tiền: 23.610.000 (Hai mươi ba triệu sáu trăm mười nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

Án phí: Ông Đ, bà Thuỷ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.180.500 (Một triệu một trăm tám chục nghìn năm trăm) đồng. Hoàn lại tạm ứng án phí cho ông K 590.000 (Năm trăm chín chục nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007004 ngày 10/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt K tuyên án được quyền kháng cáo trong thời hạn trên kể từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

*** Nơi gửi:**

- TAND tỉnh AG (1);
- VKS tỉnh AG (1);
- VKS H.A.P (2);
- THA H.A.P (1);
- Các đương sự (5);
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Bảo